Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 14.05.2019 14:44:38 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 371 /QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 14 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hội Rau, quả xứ lạnh Măng Đen

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội Rau, quả xứ lạnh Măng Đen và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Rau, quả xứ lạnh Măng Đen đã được Đại hội thành lập Hội thông qua ngày 02 tháng 4 năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội Rau, quả xứ lạnh Măng Đen chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND huyện Kon Plông;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-KTTH2.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Nguyễn Văn Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
HỘI RAU, QUẢ XỨ LẠNH MĂNG ĐEN

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 371 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

Tên tiếng Việt: Hội Rau, quả xứ lạnh Măng Đen.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Rau, quả xứ lạnh Măng Đen (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp Việt Nam đang hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm rau, trái cây có xuất xứ từ vùng xứ lạnh Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

2 Mục đích của Hội là tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên, của cộng đồng; hỗ trợ nhau trong bảo tồn, phát triển sản xuất và kinh doanh các loại rau, củ, quả phù hợp điều kiện vùng khí hậu lạnh Măng Đen, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nghiên cứu chuyển giao khoa học, công nghệ; liên kết, hợp tác, hỗ trợ về kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu và nâng cao giá trị sản phẩm các loại cây rau, củ, quả Măng Đen; góp phần tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống của người lao động trồng, khai thác, chế biến và dịch vụ từ các loại rau, củ, trái cây trên địa bàn.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại thôn Măng Đen, xã Đăk Long, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum (Khách sạn Ê Ban).

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi địa bàn huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh sản phẩm các loại rau, củ, quả xứ lạnh Măng Đen.

2. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản;

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch;

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động;

4. Không vì mục đích lợi nhuận;

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II
QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm

tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển địa phương.

3. Phổ biến, tập huấn kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn, hỗ trợ kinh nghiệm, kỹ thuật, vốn cho hội viên trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm rau, quả. Bảo vệ, bảo tồn và phát triển danh tiếng, chất lượng, giá trị của rau, quả xứ lạnh Măng Đen.

9. Làm nòng cốt trong việc xây dựng và phát triển thương hiệu rau, quả xứ lạnh Măng Đen trong và ngoài nước.

10. Tham gia phát triển rau, quả theo quy hoạch. Quản lý và tổ chức cho hội viên sản xuất, kinh doanh rau, quả xứ lạnh Măng Đen đảm bảo quy trình kỹ thuật, chất lượng và an toàn.

11. Cùng với các cơ quan nhà nước phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh rau, quả không rõ nguồn gốc, kém chất lượng, gây ảnh hưởng đến danh tiếng, giá trị của rau, quả xứ lạnh Măng Đen.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III
HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a. Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam đang hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh sản phẩm rau, quả, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b. Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam tâm huyết với rau, quả, có công xây dựng và phát triển rau, quả xứ lạnh trên địa bàn huyện Kon Plông hoặc có nhiều đóng góp trong việc xây dựng và phát triển Hội không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào hội, được hội công nhận là Hội viên danh dự của Hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

- Là những tổ chức, cá nhân có các hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh rau, quả trên địa bàn huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum;

- Có tâm huyết và cam kết bảo vệ, phát triển danh tiếng, chất lượng và giá trị của rau, quả xứ lạnh Măng Đen;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; các quy định của huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; Điều lệ Hội, nội quy, quy chế và các quy định của Hội;

- Có tinh thần đoàn kết, hỗ trợ hội viên trong sản xuất, kinh doanh rau, quả trên địa bàn huyện Kon Plông;

- Trung thực, tự nguyện tham gia Hội; có tinh thần bảo vệ, xây dựng và phát triển Hội vững mạnh;

- Không vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được Hội xét, đề nghị cấp logo, nhãn hiệu, tem chỉ dẫn địa lý để sử dụng cho sản phẩm rau, quả xứ lạnh Măng Đen (nếu đủ điều kiện).

9. Được hỗ trợ, phổ biến, trao đổi học tập kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh rau, quả; được tham gia các dự án, đề tài nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh rau, quả do Hội chủ trì.

10. Được quyền kiểm tra chéo giữa các hội viên trong việc thực hiện các quy định của Hội về giám sát chất lượng rau, quả do hội viên của Hội sản xuất, kinh doanh.

11. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

12. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Bảo vệ, bảo tồn và phát triển danh tiếng, chất lượng, giá trị của rau, quả xứ lạnh Măng Đen. Hỗ trợ, giúp đỡ hội viên trong sản xuất, kinh doanh rau, quả xứ lạnh Măng Đen theo đúng quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội

1. Thủ tục kết nạp hội viên:

a. Đơn xin gia nhập Hội *(theo mẫu)*;

b. Tờ khai hội viên *(theo mẫu)*;

c. Quyết định thành lập hoặc giấy phép kinh doanh *(nếu là tổ chức)*.

2. Thủ tục ra hội:

a. Có đơn tự nguyện xin ra khỏi Hội *(theo mẫu)*;

b. Những trường hợp sau Hội có quyền xóa tên hội viên, thu hồi thẻ hội viên hoặc khai trừ ra khỏi Hội:

- Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội;

- Vi phạm đạo đức nghề nghiệp, làm ảnh hưởng đến thể diện, uy tín, danh dự và tài chính của Hội hoặc hội viên khác;

- Bị kết án bởi bản án của tòa án hoặc bị cơ quan nhà nước đình chỉ hoạt động, bị giải thể hay bị tuyên bố phá sản;

- Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Không tham gia sinh hoạt Hội hoặc không đóng hội phí từ một năm trở lên mà không có lý do.

- Bị quản chế hành chính.

3. Thẩm quyền kết nạp và cho ra Hội đối với hội viên:

a. Hội viên đủ điều kiện kết nạp và hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội hoặc hội viên bị xóa tên, khai trừ, thu hồi thẻ nêu tại điểm b, mục 2 Điều này do Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định khi có trên ½ số Ủy viên Ban Chấp hành Hội tán thành.

b. Sau 15 ngày kể từ ngày kết nạp hội viên mới hoặc chấm dứt tư cách hội viên, Hội có trách nhiệm thông báo đến hội viên.

Chương IV
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng

tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/2 (một phần hai) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a. Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c. Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a. Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b. Ban Thường vụ mỗi quý họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c. Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d. Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội là cơ quan thường trực của Hội, giúp việc Ban Thường vụ Hội. Văn phòng có nhiệm vụ xây dựng các báo cáo của Hội; quản lý, bảo vệ và sử dụng tài sản, tài chính của Hội; xử lý công việc hàng ngày và các công việc hành chính khác của Hội. Hồ sơ, tài liệu, danh sách hội viên của Hội phải được lưu giữ tại Văn phòng Hội.

2. Ban Thường vụ Hội quy định chức năng, nhiệm vụ và quy chế hoạt động của Văn phòng Hội.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b. Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b. Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c. Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ. Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Chương V
CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a. Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác;

b. Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; từ nguồn các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

4. Hàng năm, Hội phải lập báo cáo tài chính theo quy định về quản lý tài chính hiện hành, đồng thời gửi cơ quan quản lý nhà nước về hội theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính hàng năm của Hội phải được báo cáo công khai trước Ban Thường vụ và Hội nghị Ban Chấp hành. Báo cáo tài chính cả nhiệm kỳ được báo cáo công khai trước Đại hội.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 23. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội; làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hội thì tuỳ theo mức độ sai phạm sẽ áp dụng các hình thức kỷ luật: khiển trách, cảnh cáo, xóa tên, khai trừ ra khỏi Hội hoặc có thể bị đưa ra truy tố trước pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất, tài chính của Hội thì ngoài hình thức kỷ luật còn phải bồi thường theo quy định của Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Rau, quả xứ lạnh Măng Đen mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Rau, quả xứ lạnh Măng Đen gồm 08 Chương, 25 Điều đã được Đại hội thành lập Hội Rau, quả xứ lạnh Măng Đen thông qua ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông, huyện Kon Plông và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Kon Tum.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Rau, quả xứ lạnh Măng Đen có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Nguyễn Văn Hòa